Tiết 54  **: TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**( Khối :12)**

**A/ Mục tiêu cần đạt :**

**1/Kiến thức:**

* Kiến thức liên quan đến đọc hiểu văn bản.
* Giúp hs nắm yêu cầu của đoạn văn văn nghị luận vh, bài văn nlxh.
* Học sinh thấy được những mặt được và chưa được của bài làm mình, từ đó biết cách khắc phục để bài viết sau đạt khá, tốt.

**2/Kĩ năng:**

-Viết đoạn văn nlvh, bài văn nlxh.

-Học hỏi từ bài làm của bạn, thầy cô.

**3/Thái độ :**

-Thái độ đúng đắn với kết quả bài làm.

-Biết nhận ra ưu điểm và hạn chế bản thân…

**4/Năng lưc:**

**a.Năng lực chung**: Hợp tác để có kết quả tốt.

Thu thập kiến thức…

**b.Năng lực chuyên biệt**:

-Năng lực sử dụng ngôn ngữ

-Năng lực viết văn nghị luận

-Năng lực suy xét vấn đề…

**II/Chuẩn bị :**

**1/GV**: Thiết kế tiết trả bài,bài làm hs,stk

**2/HS**:Bài làm,…

**III/Tổ chức hoạt động dạy học:**

**1/ Ổn định lớp.**

**2/ Thực hiện việc trả bài và sửa bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐcủa GV** | **HĐcủa HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **HĐ1:** Giúp hs xác định yêu cầu đề ở phần đọc hiểu.  **HĐ 2:Giúp HS xác định yêu cầuviết đoạn văn NLXH :**  - Từ đề, bài viết đã làm em hãy cho biết tl, nội dung, tư liệu để thực hiện bài làm.  **HĐ3**: Giúp hs nắm dàn ý cho đoạn văn NLXH.  - Yêu cầu hs đưa ra dàn ý?  GV : Nhận xét đưa ra dàn ý chung  **HĐ 4:Giúp HS xác định yêu cầu viết bài văn NLXH :**  - Từ đề, bài viết đã làm em hãy cho biết tl, nội dung, tư liệu để thực hiện bài làm.  **HĐ 5**: Giúp hs nắm dàn ý cho bài văn NLVH.  - Yêu cầu hs đưa ra dàn ý?  GV : Nhận xét đưa ra dàn ý chung  **HĐ6**: GV thông qua đáp án, biểu điểm .  **HĐ7**: Gv cần giúp hs thấy được ưu + nhược điểm bài làm. Chỉ ra lỗi và chữa lỗi.  Bài làm của em … ntn?  GV: lần lượt chỉ ra ưu ,khuyết chung cho bài viết.  -Sau đó chỉ ra lỗi và sữa các loại lỗi.  **HĐ8**: GV cho các hs chấm bài nhau .  **HĐ9**: Đọc bài viết hay để giúp hs học hỏi, bổ sung kiến thức . | HS làm việc cá nhân  Hs nêu yêu cầu ht,nd  HS: Xác định thể loại, tư liệu thực hiện.  HS thể hiện cặp đôi trình bày dàn ý  HS lắng nghe , ghi chép  HS : Chú ý  HS trả lời.  Hs : Lắng nghe ghi chép.  HS 2 tổ ngồi gần đổi bài, đọc-cho điểm.  HS lắng nghe, ghi chép nếu cần . | **I Đọc hiểu**  **( Đã có phần HDC)**  **II / Xác định yêu cầu đoạn văn NLVH.**  1/ Thể loại: Đoạn văn nlvh  2/ Nội dung : ***Đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích***  3/ Tư liệu : tác giả, bài thơ, đoạn thơ *Nhớ mẹ và làng quan họ*  4/Thao tác: pt,bình luận…  **III/ Xây dựng dàn ý đoạn văn NLVH.**  **MĐ:** Giới thiệu vấn đề  **TĐ:** + *Thể thơ tự do* có cách gieo vần ngắt nhịp linh hoạt giúp diễn đạt cảm xúc tự nhiên  +*Hình ảnh thơ* bình dị , gần gũi giúp cho bài thơ trở nên nhẹ nhàng, truyền cảm và gợi tả được rõ nét tình yêu thương, sự vất vả lam lũ của người mẹ qua năm tháng.  + *Giọng thơ nhẹ nhàng, trữ tình* tạo giọng điệu sâu lắng, tha thiết.  **KĐ:** Kết thúcvấn đề  **IV / Xác định yêu cầu bài văn NLXH**  1/ Thể loại: nl Xh  2/ Nội dung : ***Định hướng nghề nghiệp của người trẻ.***  3/ Tư liệu : thực tế  4/Thao tác:gt, pt,bình luận…  **V/ Xây dựng dàn ý bài viết NLXH**  \*Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận  \* Thân bài  - Giải thích vấn đề nghị luận:  *“Định hướng nghề nghiệp”* là quá trình xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp cá nhân dựa trên năng lực, sở thích,.. tìm ra nghề nghiệp phù hợp phục vụ cho con đường khởi nghiệp. Việc định hướng nghề nghiệp cho thanh niên là việc làm cần thiết giúp thanh niên tiếp cận nhanh hơn với công việc đúng sở trường và đam mê.  -Phân tích, chứng minh làm rõ vai trò của việc định hướng nghề nghiệp:  + Giúp các bạn trẻ xác định rõ ràng mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai; tạo tiền đề cho khởi nghiệp và những bước tiến tương lai.  + Giúp họ hiểu rõ năng lực, sở thích và các giá trị cá nhân của mình để từ đó đặt ra những mục tiêu cho bản thân.  + Giúp mỗi cá nhân khoanh vùng phạm vi nghề nghiệp, đưa ra những lựa chọn phù hợp với bản thân.  + Giúp các bạn trẻ hạn chế các rủi ro trong tương lai như bỏ nghề, làm trái nghề, làm nhiều nghề khác nhau hay thậm chí thất nghiệp…  *HS lấy dẫn chứng để chứng minh*  - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện…  - Bài học nhận thức và hành động của bản thân  \* Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận  **VI/ Đọc đáp án** .(Đã có phần trước)  **VII/ Nhận xét, chữa lỗi bài làm hs** .  1/ Nhận xét chung:  - Ưu: Xác định thể loại, nắm kiểu bài , biết viết đoạn, bài văn làm rõ vấn đề  - Nhược:Bài viết sơ sài .Chưa xác định luận điểm, luận cứ...Diễn đạt vụng, tối nghĩa .  2/ Chữa lỗi:  a/ Chữa lỗi dùng từ, chính tả,từ đúng nghĩa, từ dùng có tính chất linh hoạt…  b/ Chữa lỗi ngữ pháp: Câu rõ nghĩa, chấm câu, câu đầy đủ thành phần, các thành phần câu rõ ràng….  c/ Chữa lỗi diễn đạt: Phải rõ nghĩa ,trôi chảy tránh sự vụng về .  Khi trình bày không được gạch đầu dòng.  d/ Lỗi về nội dung: Xác định được vấn đề nghị luận, từ đó làm rõ vấn đề nghị luận .  3/Kết quả chung;  12/2: TTB= , DTB=  **VIII/Đối chiếu bài làm:** Giữa các hs trong lớp.  **IX/ Đọc bài viết hay + tư liệu ( nếu có)**  GV đọc mẫu các đoạn văn bài viết hay  HS nghe (có thể ghi chép ) |

**IV/Hướng dẫn học bài:**

* Cách thức làm đọc hiểu
* Cách thức làm đoạn văn nl vh, bài văn nghị luận xh?
* Chuẩn bị bài học

**V/Rút kinh nghiệm**

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: *NGỮ VĂN 12***

***Năm học: 2024 – 2025***

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | |  |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | **Tổng**  **% điểm** |
| Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | **40%** |
| **1** | **Đọc** | - Đoạn trích thơ hiện đại ngoài chương trình. | 4 | 2 | 20% | 1 | 10% | 1 | 10% |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn nghị luận văn học | 1 | **10%** | | **5%** | | **5%** | | **20%** |
| - Viết bài văn nghị luận xã hội | 1 | **10%** | | **15%** | | **15%** | | **40%** |
| **Tỉ lệ** | | |  | ***40%*** | | ***30%*** | | ***30%*** | | **100** |
| **Tổng** | | | **6** | **100%** | | | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | Đoạn trích thơ hiện đại ngoài chương trình. | **Nhận biết:**  - Dấu hiệu nhận biết thể thơ  - Xác định được các chi tiết trình bày trong đoạn trích.  **Thông hiểu:**  Phân tích được biện pháp tu từ trong đoạn trích và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng BPTT này.  **Vận dụng:**  Rút ra bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 40 |
| **II** | **LÀM VĂN** | 1.Viết đoạn nghị luận văn học | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Thông hiểu**:  Diễn giải về nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ  **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ.  - Nhận xét về giá trị nghệ thuật của đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |  |  | 1câu TL | 20 |
|  |  |  |  |  |  |
| 2. Viết văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Xác định được cách thức trình bày một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  **Vận dụng:**  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  | 1câu TL | 40 |
| **Tỉ lệ** | | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***100%*** |
| **Tổng** | | | | **100%** | | |

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: *NGỮ VĂN 12***

***Năm học: 2024 – 2025***

*(Đề thi gồm có 01 trang)**Thời gian: 90 phút*(*không kể thời gian giao đề*)

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nghe quan họ đêm rằm anh bật khóc*  *Lời chênh vênh uốn lượn mái chùa*  *Vịn câu hát anh lần về cội gốc*  *Chợt thấy mình có lỗi với làng xưa...*  *Bao mưa nắng đời anh chưa hiểu hết*  *Giờ xót xa thương mẹ nhớ làng*  *Mẹ cho của hồi môn là câu hát*  *Để con rời quê kiểng(1) có hành trang*    *Mẹ thường bảo làng ta giàu cổ tích*  *Có bà tiên ông bụt giúp người*  *Nhưng mẹ vẫn một đời áo rách*  *Cố giữ lành câu quan họ thôi* | *Người để lại chiếc khăn hoa lý*  *Em nhớ cho đời mẹ xưa nghèo,*  *Vẫn thơm thảo mùi hương quả thị*  *Với câu thề quán dốc trăng treo(…)*  *Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ*  *Mẹ không còn và mắt anh cay*  *Cứ ẩn hiện dáng đời trong câu hát*  *Lòng mẹ ta nhân hậu vô vàn(…)*    *Đêm nay ngồi nghe em thay mẹ hát*  *Trăng tròn người thẹn nón đầu che*  *Chờ em hát đến “người ơi người ở...”*  *Hẳn lòng anh tủa rễ tựa cây đề.*  *(*Trích *Nhớ mẹ và làng quan họ,* Trương Nam Hương, Thơ Việt Nam thế kỉ XX, NXB Giáo Dục, 2004, tr.129) |

*-(1)Quê kiểng ( phương ngữ, ít dùng): có vẻ dân dã, mộc mạc.*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** Xác định câu thơ nói về vẻ đẹp tâm hồn của người mẹ trong đoạn trích trên.

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của phép so sánh trong dòng thơ sau :

*Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ*

*Mẹ không còn và mắt anh cay*

**Câu 4.** Từ những suy ngẫm của nhân vật trữ tình *anh* về *Mẹ* , anh/chị hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.( Trình bày khoảng 3-5 dòng)

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm).**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích phần Đọc hiểu.

**Câu 2. (4.0 điểm).**

*Định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp trên thực tế không phân biệt độ tuổi, nhưng khoảng thời gian lí tưởng nhất là độ tuổi học sinh, sinh viên*. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề định hướng nghề nghiệp.

**---------------- HẾT ----------------**

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: *NGỮ VĂN 12***

***Năm học: 2024 – 2025***

**GỢI Ý ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là dấu hiệu nhận biết thể thơ tự do.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **2** | Xác định câu thơ nói về vẻ đẹp tâm hồn của người mẹ trong đoạn trích:  *- Mẹ cho của hồi môn là câu hát*  - *Cố giữ lành câu quan họ thôi*  *- Lòng mẹ ta nhân hậu vô vàn*  Hướng dẫn chấm:  *-Học sinh trả lời như đáp án hoặc 2/3 câu thơ trong đáp án: 1.0 điểm.*  -*Học sinh trả lời 1 câu thơ như đáp án: 0,5 điểm.*  *-Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm* | 1.0 |
| **3** | Phân tích tác dụng của phép so sánh trong dòng thơ sau : *Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ*/*Mẹ không còn và mắt anh cay*  Tác dụng:  + Tăng thêm sinh động, hấp dẫn, tăng tính gợi hình gợi cảm cho câu thơ.  + Nhấn mạnh nỗi trống vắng; nỗi buồn, thương nhớ mẹ của nhân vật trữ tình khi mẹ không còn.  Hướng dẫn chấm:  *-Học sinh trả lời tương đương hoặc như đáp án: 1 điểm.*  *- Học sinh trả lời như ý 1: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời như ý 2: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm* | 1,0 |
| **4** | - Từ suy ngẫm của tác giả về *Mẹ* trong đoạn trích *,*học sinh rút ra bài học về lẽ sống: Học sinh có thể đưa ra những bài học về lẽ sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.  *GV linh hoạt chấm điểm.*  *Lưu ý:Hs trình bày không đủ dung lượng theo yêu cầu trừ 0,25đ* | 1,0 |
|  | | | |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích phần Đọc hiểu. | ***2,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  ***Đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích*** | 0,25 |
| c. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau:  + *Thể thơ tự do* có cách gieo vần ngắt nhịp linh hoạt giúp diễn đạt cảm xúc tự nhiên  +*Hình ảnh thơ* bình dị , gần gũi giúp cho bài thơ trở nên nhẹ nhàng, truyền cảm và gợi tả được rõ nét tình yêu thương, sự vất vả lam lũ của người mẹ qua năm tháng.  + *Giọng thơ nhẹ nhàng, trữ tình* tạo giọng điệu sâu lắng, tha thiết.  + *Sử dụng hiệu quả biện pháp tu từ... (*chẳng hạn *biện pháp đối lập*: *Nhưng mẹ vẫn một đời áo rách/ Cố giữ lành câu quan họ thôi!* giúp cho câu thơ cân đối, hài hòa, nhấn mạnh dù có nghèo khổ, mẹ vẫn cố giữ gìn và lưu truyền câu ca quan họ - nét đẹp trong văn hóa dân gian của ông cha để lại.)  +Có kết hợp các phương thức biểu cảm, miêu tả, tự sự.  +Đánh giá các yếu tố nghệ thuật : góp phần thể hiện chủ đề, tài năng, phong cách của tác giả; thông điệp có ý nghĩa với bạn đọc…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng, làm rõ được các ý như đáp án 1.0 điểm*  *- Lập luận chặt chẽ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng, làm rõ được 3 ý như đáp án 0.75 điểm*  *- Lập luận chặt chẽ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng, làm rõ được 2 ý như đáp án 0.5 điểm*  *- Lập luận không chặt chẽ, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp, làm rõ được 1 ý như đáp án 0,25 điểm* | 1.0 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* | 0,25 |
|  | **2** | **Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề định hướng nghề nghiệp.** | ***4,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* ***Định hướng nghề nghiệp của người trẻ.***  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm* | 0,5 |
| *c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:  \*Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận  \* Thân bài  - Giải thích vấn đề nghị luận:  *“Định hướng nghề nghiệp”* là quá trình xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp cá nhân dựa trên năng lực, sở thích,.. tìm ra nghề nghiệp phù hợp phục vụ cho con đường khởi nghiệp. Việc định hướng nghề nghiệp cho thanh niên là việc làm cần thiết giúp thanh niên tiếp cận nhanh hơn với công việc đúng sở trường và đam mê.  -Phân tích, chứng minh làm rõ vai trò của việc định hướng nghề nghiệp:  + Giúp các bạn trẻ xác định rõ ràng mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai; tạo tiền đề cho khởi nghiệp và những bước tiến tương lai.  + Giúp họ hiểu rõ năng lực, sở thích và các giá trị cá nhân của mình để từ đó đặt ra những mục tiêu cho bản thân.  + Giúp mỗi cá nhân khoanh vùng phạm vi nghề nghiệp, đưa ra những lựa chọn phù hợp với bản thân.  + Giúp các bạn trẻ hạn chế các rủi ro trong tương lai như bỏ nghề, làm trái nghề, làm nhiều nghề khác nhau hay thậm chí thất nghiệp…  *HS lấy dẫn chứng để chứng minh*  - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện…  - Bài học nhận thức và hành động của bản thân  \* Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận  .***Hướng dẫn chấm:***  *\- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo 3 luận điểm: 2,5 điểm*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ chưa xác đáng; dẫn chứng chưa tiêu biểu, phù hợp, trình bày được 2 luận điểm: 1,0 - 1,25 điểm*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ thiếu xác đáng; chưa có sự kết hợp lí lẽ và dẫn chứng; trình bày 1 luận điểm: 0,5 – 0,75 điểm*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: 0,25 điểm* | 2,5 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được yêu cầu: 0,5 điểm.*   * *Không cho điểm nếu bài làm không thể hiện sự sáng tạo.* | 0,5 |
| **Tổng điểm: I+II= 10,0** | | | **10,0** |